

Số: /QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về việc theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng, hàng quý đối với công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang**

### GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường và cá nhân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, tiêu chí, trình tự, thủ tục theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng, hàng quý đối với công chức, viên

chức, người lao động Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang. Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp.
2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.
3. Công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp.

## **Điều 3. Nguyên tắc theo dõi, đánh giá**

1. Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục.

2. Việc theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng, hằng quý đối với công chức, viên chức, người lao động được thực hiện theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, cá nhân. Việc đánh giá có tính đến khối lượng công việc, mức độ khó khăn, phức tạp của nhiệm vụ được giao; kết quả xuất sắc, nổi trội và có sáng kiến, đổi mới, sáng tạo. Đối với những nhiệm vụ, chỉ tiêu không hoàn thành hoặc hoàn thành chậm tiến độ vì lý do khách quan, bất khả kháng thì được cấp có thẩm quyền xem xét khi đánh giá.

3. Kết quả theo dõi, đánh giá chất lượng công chức, viên chức, người lao động hằng tháng là căn cứ để theo dõi, đánh giá chất lượng công chức, viên chức, người lao động hằng quý và xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động cuối năm.

4. Trường hợp trong tháng công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc riêng, nghỉ ốm hoặc nghỉ thai sản toàn bộ thời gian trong tháng thì không thực hiện đánh giá chất lượng của tháng đó.

## **Điều 4. Thẩm quyền theo dõi, đánh giá**

1. Giám đốc Sở quyết định công nhận kết quả theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng, hằng quý đối với Phó Giám đốc Sở, người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở và người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

2. Người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở quyết định công nhận kết quả theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng, đối với cấp phó và công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị mình.

**Điều 5. Tiêu chí theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng đối với công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Việc theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng đối với công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý căn cứ vào các tiêu chí chung và tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiêu chí chung được chấm tối đa là 30 điểm (trong thang điểm 100): thực hiện theo tiêu chí đánh giá chung tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

3. Tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ được chấm tối đa là 70 điểm (trong thang điểm 100), gồm:

a) Số lượng công việc: được xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ hoàn thành với tổng số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ được giao trong tháng.

Điểm tỷ lệ số lượng công việc được tính theo công thức:

$$a = \frac{\sum_{NVHT}}{\sum_{NVĐG}} \times 100$$

Trong đó:

- a là điểm số lượng công việc (tỷ lệ %);
- $\sum_{NVHT}$  là tổng số nhiệm vụ hoàn thành trong tháng;
- $\sum_{NVĐG}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng.

b) Chất lượng công việc: được xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ hoàn thành đạt yêu cầu về chất lượng nội dung so với tổng số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ được giao trong tháng. Trường hợp có sai sót lớn về nội dung ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm/công việc/nhiệm vụ (*có văn bản phê bình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đánh giá của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng*) thì mỗi lần đánh giá chưa đạt bị trừ 25% điểm chất lượng của sản phẩm/công việc/nhiệm vụ đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Điểm chất lượng công việc được tính theo công thức:

$$b = \frac{\sum_{NVĐYC}}{\sum_{NVĐG}} \times 100 - \frac{\sum_{NVKĐYC}}{\sum_{NVĐG}} \times 25\%$$

Trong đó:

- b là điểm chất lượng công việc (tỷ lệ %);

- $\sum_{NVĐG}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng;
- $\sum_{NVĐYC}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng đạt yêu cầu về chất lượng
- $\sum_{NVKĐYC}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng không đạt yêu cầu về chất lượng (có văn bản phê bình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đánh giá của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng).

Đối với công chức Phòng xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật việc đánh giá chất lượng công việc phải xem xét, đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

c) Tiến độ công việc: được xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ hoàn thành đạt tiến độ trở lên so với số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ được giao trong tháng. Trường hợp không bảo đảm đúng tiến độ thì mỗi lần chậm bị trừ 25% điểm tiến độ của sản phẩm/công việc/nhiệm vụ đó, trừ trường hợp chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Điểm tiến độ công việc được tính theo công thức:

$$c = \frac{\sum_{NVĐTB}}{\sum_{NVĐG}} \times 100 - \frac{\sum_{NVCTĐ}}{\sum_{NVĐG}} \times 25\%$$

Trong đó:

- c là điểm tiến độ công việc (tỷ lệ %);
- $\sum_{NVĐG}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng;
- $\sum_{NVĐTB}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng đạt tiến độ.
- $\sum_{NVCTĐ}$  là tổng số nhiệm vụ được giao trong tháng không bảo đảm đúng tiến độ.

d) Điểm cộng

Trường hợp nhiệm vụ có chất lượng nổi trội, xuất sắc được người giao việc xác nhận hoặc nhiệm vụ vượt tiến độ trên 50% (so với thời hạn được giao) hoặc hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao đột xuất, ngoài kế hoạch thì mỗi nhiệm vụ có chất lượng nổi trội, xuất sắc, vượt tiến độ, nhiệm vụ được giao đột xuất được cộng thêm 01% vào tổng điểm, đảm bảo tổng điểm tối đa sau khi cộng thêm điểm thưởng không vượt quá 100%.

đ) Tổng hợp điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ

Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tháng được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ} = \left( \frac{a + b + c}{3} + d \right) \times 70$$

Trong đó:

- a là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản này.
- b là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản này.
- c là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản này.
- d là điểm tỷ lệ phần trăm (%) được cộng thêm theo quy định tại điểm d khoản này.

**Điều 6. Tiêu chí theo dõi, đánh giá chất lượng hàng tháng đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Việc theo dõi, đánh giá chất lượng công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý căn cứ vào các tiêu chí chung và tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiêu chí chung được chấm tối đa là 30 điểm (trong thang điểm 100): thực hiện theo tiêu chí đánh giá chung tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

3. Tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ được chấm tối đa là 70 điểm (trong thang điểm 100), cụ thể như sau:

a) Việc đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện trên cơ sở so sánh giữa kết quả số lượng sản phẩm/công việc/nhiệm vụ hoàn thành với số lượng sản phẩm/công việc được giao trong tháng, gồm:

- Nhiệm vụ được giao trực tiếp thực hiện.
- Nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, giải quyết vướng mắc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ liên quan đến sản phẩm/công việc/nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này.

c) Ngoài tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản này, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu phòng, đơn vị còn được đánh giá theo các tiêu chí sau:

c.1) Kết quả hoạt động của phòng, đơn vị:

- Trường hợp 100% công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị có điểm theo dõi, đánh giá ở mức từ 50 điểm trở lên thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%.

- Trường hợp có công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị có điểm theo dõi, đánh giá ở mức dưới 50 điểm thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

c.2) Khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ:

- Trường hợp phòng, đơn vị hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng thời hạn, chất lượng thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%.

- Trường hợp trong kỳ đánh giá có tồn tại, hạn chế, chậm trễ kéo dài trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác được giao (*trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan được Lãnh đạo Sở xác nhận*) thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

c.3) Năng lực tập hợp, đoàn kết công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý:

- Trường hợp phòng, đơn vị duy trì được môi trường làm việc đoàn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cá nhân, bộ phận thì tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%.

- Trường hợp trong kỳ đánh giá phát sinh phản ánh, khiếu nại, kiến nghị về mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ kéo dài thì tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

d) Ngoài các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản này, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu được đánh giá theo các tiêu chí tại điểm c khoản này trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực được giao phụ trách.

đ) Tổng hợp điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ

$$\text{Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ} = \left( \frac{a + b + c + d + đ + e}{6} + g \right) \times 70$$

Trong đó:

- a là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định này.
- b là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định này.
- c là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định này.
- d là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về kết quả hoạt động của lĩnh vực được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách quy định tại điểm c.1 khoản 3 Điều 6 Quyết định này.
- đ là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c.2 khoản 3 Điều 6 Quyết định này.
- e là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về năng lực tập hợp, đoàn kết công chức thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm c.3 khoản 3 Điều 6 Quyết định này.
- g là điểm tỷ lệ phần trăm (%) được cộng thêm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định này.

### **Điều 7. Tổng hợp điểm kết quả theo dõi, đánh giá chất lượng hàng tháng đối với công chức, viên chức, người lao động**

1. Kết quả theo dõi, đánh giá công chức, viên chức, người lao động của tháng được xác định bằng tổng điểm tiêu chí chung và điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động, cụ thể:

$$\text{Điểm theo dõi, đánh giá của tháng} = \text{Điểm tiêu chí chung} + \text{Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ}$$

2. Mức xếp loại chất lượng hàng tháng được xác định trên tổng điểm đạt được của tiêu chí đánh giá quy định tại khoản 1 Điều này (trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này), cụ thể:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (loại A): Đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời phải có ít nhất 40% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu về tiến độ và chất lượng.
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (loại B): Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.
- c) Hoàn thành nhiệm vụ (loại C): Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ (loại D): Dưới 50 điểm.

3. Công chức, viên chức, người lao động trong tháng đánh giá có nhiệm vụ do mình chủ trì được giao thực hiện bị cơ quan, người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản thì mức xếp loại chất lượng như sau:

a) Điểm đánh giá đạt A nhưng bị phê bình 01 lần thì xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, bị phê bình 02 lần thì xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ, bị phê bình 03 lần trở lên thì xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Điểm đánh giá đạt loại B nhưng bị phê bình 01 lần thì xếp loại tối đa Hoàn thành tốt nhiệm vụ, bị phê bình 2 lần thì xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ, bị phê bình 3 lần trở lên thì xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Điểm đánh giá loại C nhưng bị phê bình 01 lần thì xếp loại tối đa Hoàn thành nhiệm vụ, bị phê bình 2 lần trở lên thì xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.

### **Điều 8. Trình tự theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng**

#### **1. Giao nhiệm vụ**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị và kế hoạch công tác, người đứng đầu phòng, đơn vị có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ cho công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị mình. Việc giao nhiệm vụ được thông qua các hình thức phù hợp (*giao nhiệm vụ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; giao nhiệm vụ bằng văn bản; giao nhiệm vụ thông qua các phương tiện liên lạc.v.v...*).

b) Nhiệm vụ được giao phải cụ thể, có yêu cầu rõ ràng về kết quả sản phẩm, thời hạn hoàn thành làm cơ sở để công chức, viên chức, người lao động thực hiện và theo dõi, đánh giá.

c) Đối với những nhiệm vụ có nhiều công đoạn, phải thực hiện trong thời gian dài hoặc do nhiều người cùng thực hiện thì người đứng đầu phòng, đơn vị có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ gắn với kết quả, tiến độ cho từng người theo từng công đoạn.

d) Đối với những nhiệm vụ phức tạp, người đứng đầu phòng, đơn vị căn cứ mức độ phức tạp của nhiệm vụ để tính thêm hệ số quy đổi sang các nhiệm vụ thông thường khác cho nhiệm vụ đó (*ví dụ 01 nhiệm vụ phức tạp có thể tính bằng 02 hoặc 03 nhiệm vụ thông thường khác để tính điểm tiêu chí thực hiện nhiệm vụ*).

đ) Đối với những nhiệm vụ do công chức, viên chức, người lao động thực hiện không đạt yêu cầu về chất lượng, tiến độ do lỗi của Lãnh đạo phòng, đơn vị thì không tính nhiệm vụ đó vào tổng số nhiệm vụ trong tháng của công chức, viên chức, người lao động nhưng vẫn tính vào nhiệm vụ thực hiện trong tháng của Lãnh đạo phòng, đơn vị.

e) Công chức, viên chức, người lao động không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ về số lượng, chất lượng, tiến độ phải báo cáo ngay với người giao việc để giao người khác thực hiện; nhiệm vụ này vẫn tính trong tổng nhiệm vụ được giao, nhưng không được tính vào kết quả hoàn thành của điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ.

g) Thời điểm để tính số nhiệm vụ được giao trong tháng từ ngày 26 tháng trước đến hết ngày 25 của tháng đánh giá. Trường hợp nhiệm vụ được giao trong tháng trước nhưng có thời hạn hoàn thành vào tháng sau của tháng đánh giá thì được tính vào số nhiệm vụ được giao của tháng sau.

## 2. Tự đánh giá kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ

a) Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cấp phó của người đứng đầu phòng, đơn vị thực hiện tự đánh giá số điểm đạt được của tháng theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này, gửi người đứng đầu phòng, đơn vị trước ngày 27 hằng tháng.

b) Người đứng đầu phòng, đơn vị thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tự đánh giá số điểm đạt được của tháng theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

## 3. Tổ chức họp phòng, đơn vị

Vào thứ sáu tuần cuối cùng của tháng (*trường hợp thứ sáu tuần cuối cùng của tháng rơi vào trước ngày 25 của tháng thì tổ chức họp vào thứ sáu của tuần sau liền kề*), người đứng đầu phòng, đơn vị thuộc Sở; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở tổ chức họp phòng, đơn vị để kiểm điểm, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị mình.

4. Căn cứ kết quả tự chấm điểm, đánh giá của công chức, viên chức, người lao động và kết quả họp phòng, đơn vị, người đứng đầu phòng, đơn vị thuộc Sở; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở quyết định công nhận kết quả theo dõi, đánh giá chất lượng hàng tháng, đối với cấp phó và công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị mình và gửi phiếu tự đánh giá, chấm điểm chất lượng hàng tháng của mình đến Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở.

Văn phòng Sở tổng hợp kết quả tự theo dõi, đánh giá, chấm điểm chất lượng hàng tháng của các Phó Giám đốc Sở, người đứng đầu phòng, đơn vị thuộc Sở; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở báo cáo tập thể Lãnh đạo Sở xem xét, cho ý kiến trình Giám đốc Sở quyết định công nhận.

5. Kết quả theo dõi, đánh giá hằng tháng được thông báo đến công chức, viên chức, người lao động và gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, phục vụ việc theo dõi, đánh giá theo quý và xếp loại chất lượng cuối năm.

### **Điều 9. Theo dõi, đánh giá chất lượng hằng quý**

1. Kết quả theo dõi, đánh giá chất lượng hằng quý bằng điểm trung bình cộng của 03 tháng thuộc quý đánh giá; không thực hiện việc đánh giá quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm. Mức xếp loại chất lượng hằng quý như sau:

#### **a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

Có điểm trung bình cộng của 03 tháng đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên và đáp ứng các điều kiện sau:

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch trong quý đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

- Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có) theo kế hoạch trong quý.

- Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng trong quý đánh giá đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 tháng trở lên được đánh giá, xếp loại chất lượng Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Trong quý không có nhiệm vụ bị phê bình bằng văn bản.

#### **b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

Có điểm trung bình cộng của 03 tháng đạt từ 70 điểm trở lên và đáp ứng các điều kiện sau:

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch trong quý, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có) theo kế hoạch trong quý.

- Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng trong quý đánh giá đạt mức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 tháng trở lên được đánh giá, xếp loại chất lượng Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **c) Hoàn thành nhiệm vụ**

Có điểm trung bình cộng của 03 tháng đạt từ 50 điểm trở lên và đáp ứng các điều kiện sau:

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch trong quý; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%, nhưng không thuộc những nhiệm vụ trọng tâm, có tính chất cấp bách và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả chung.

- Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có) theo kế hoạch trong quý.

- Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng trong quý đánh giá đạt mức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, hoặc có 01 tháng Không hoàn thành nhiệm vụ nhưng có 02 tháng trong quý đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Có điểm trung bình cộng của 03 tháng dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong quý.

- Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

- Chưa khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có) theo kế hoạch trong quý.

2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng 02 tháng đầu quý đã được thông báo và kết quả tự đánh giá tháng cuối quý, cá nhân công chức, viên chức, người lao động tự theo dõi, đánh giá về kết quả xếp loại của quý gửi người có thẩm quyền theo dõi, đánh giá theo quy định tại Điều 4 Quyết định này. Việc thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng quý được thực hiện cùng với thời điểm thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng tháng cuối cùng của quý theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quyết định này.

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị mình thực hiện quy định tại Quyết định này.

b) Thực hiện việc theo dõi, đánh giá công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về kết quả theo dõi, đánh giá công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị mình.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này, định kỳ hằng tháng, quý tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở kết quả theo dõi, đánh giá công chức, viên chức, người lao động của các phòng, đơn vị.

b) Tổng hợp, thẩm định, trình Giám đốc Sở theo dõi, đánh giá hằng tháng, quý đối với người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

c) Theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở điều chỉnh cho phù hợp.

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 66/QĐ-STP ngày 17/03/2026 của Giám đốc Sở Tư pháp Quy định về việc theo dõi, đánh giá chất lượng hằng tháng đối với công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2. Việc thực hiện theo dõi, đánh giá công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quyết định này được thực hiện từ tháng 04 năm 2026.

3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (để biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Như điều 11 (thực hiện);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.KXT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Khánh Lâm**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**PHÒNG, ĐƠN VỊ .....** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm 2026

**PHIẾU THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**  
**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
*(Kỳ theo dõi, đánh giá tháng ...../2026)*

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

**I. KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ CHUNG**

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do người có thẩm quyền chấm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công vụ và ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ</b>	<b>10</b>		
1	Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công vụ	5		
2	Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ	5		
<b>II</b>	<b>Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp</b>	<b>10</b>		
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	2,5		
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao thường xuyên, đột xuất	2,5		
3	Tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ	2,5		

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do người có thẩm quyền chấm
4	Thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp	2,5		
<b>III</b>	<b>Năng lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong thực thi công vụ</b>	<b>10</b>		
1	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	2,5		
2	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	2,5		
3	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	2,5		
4	Chủ động, tích cực tham mưu lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.	2,5		
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>		

## II. KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do người có thẩm quyền chấm
1	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ	<i>Công thức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
2	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ	<i>Công thức theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
3	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ	<i>Công thức theo quy định tại điểm c</i>	

		<i>khoản 3 Điều 5 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
4	Điểm cộng (%)	<i>Công thức theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 5 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
	<b>Tổng hợp điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>	<i>Công thức theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 5 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	

### III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

1. Tổng điểm tự theo dõi, đánh giá: .... điểm (bằng tổng điểm mục I + mục II)

2. Ưu điểm:

3. Hạn chế, khuyết điểm

4. Tự nhận mức xếp loại chất lượng:

5. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền theo dõi, đánh giá:

- Điểm theo dõi, đánh giá:

- Mức xếp loại chất lượng:

**NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**CẤP CÓ THẨM QUYỀN  
THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**PHÒNG, ĐƠN VỊ .....** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm 2026

**PHIẾU THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**  
**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**  
*(Kỳ theo dõi, đánh giá tháng ...../2026)*

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

**I. KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ CHUNG**

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do người có thẩm quyền chấm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công vụ và ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ</b>	<b>10</b>		
1	Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công vụ	5		
2	Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ	5		
<b>II</b>	<b>Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp</b>	<b>10</b>		
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	2,5		
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao thường xuyên, đột xuất	2,5		
3	Tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ	2,5		

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do người có thẩm quyền chấm
4	Thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp	2,5		
<b>III</b>	<b>Năng lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong thực thi công vụ</b>	<b>10</b>		
1	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	2,5		
2	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	2,5		
3	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	2,5		
4	Chủ động đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.	2,5		
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>		

## II. KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do người có thẩm quyền chấm
1	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ	<i>Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
2	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ	<i>Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
3	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ	<i>Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định</i>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí chấm điểm</b>	<b>Điểm do cá nhân tự chấm</b>	<b>Điểm do người có thẩm quyền chấm</b>
		<i>(Đơn vị tính %)</i>	
<b>4</b>	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về kết quả hoạt động của lĩnh vực được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách	<i>Theo quy định tại điểm c.1 khoản 3 Điều 6 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
<b>5</b>	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ	<i>Theo quy định tại điểm c.2 khoản 3 Điều 6 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
<b>6</b>	Điểm tỷ lệ phần trăm (%) về năng lực tập hợp, đoàn kết công chức thuộc phạm vi quản lý	<i>Theo quy định tại điểm c.3 khoản 3 Điều 6 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
<b>7</b>	Điểm cộng (%)	<i>Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định (Đơn vị tính %)</i>	
	<b>Tổng hợp điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>	<i>Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Quyết định</i>	

### **III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**

1. Tổng điểm tự theo dõi, đánh giá: .... điểm (bằng điểm mục I + mục II)
2. Ưu điểm:
3. Hạn chế, khuyết điểm:
4. Tự nhận mức xếp loại:
5. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền theo dõi, đánh giá:
  - Điểm theo dõi, đánh giá:
  - Mức xếp loại:

**NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**CẤP CÓ THẨM QUYỀN THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

